



**CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH PHẢN HỒI**  
**CÁC CÂU HỎI CỦA EUROCHAM TẠI PHIÊN TẬP HUẤN HẢI QUAN**  
**Ngày 23 tháng 5 năm 2019**

**Câu 1: về loại hình xuất khẩu hàng SXKK để bảo hành**

Công ty Datalogic Việt Nam (ở Khu Công Nghệ Cao Tp. HCM) chuyên sản xuất hàng SXKK. Thành phẩm là máy đọc mã vạch (máy barcode scanner) được xuất khẩu theo loại hình SXKK (E62) cho các đối tác nước ngoài ở Châu Âu, Mỹ, Úc, Á. Trong thời gian bảo hành, có một số sản phẩm đã xuất trước đây cho đối tác bị lỗi, không hoạt động. Theo thỏa thuận với đối tác nước ngoài, Công ty chúng tôi phải xuất bù để bảo hành cho số sản phẩm lỗi này cho khách hàng mà không có thanh toán tiền hàng (xuất hàng bảo hành không thanh toán).

**Xin hỏi:**

- 1.1 Khi xuất hàng thành phẩm để bảo hành không thanh toán này cho đối tác nước ngoài, chúng tôi có thể xuất khẩu theo mã loại hình là E62 (xuất SXKK) được không ? hay phải xuất theo loại hình H21 (hàng biếu, tặng) trong trường hợp xuất bảo hành này ?
- 1.2 Đối với xuất khẩu nguyên vật liệu (NVL) để bảo hành (NVL này có nguồn gốc là nhập SXKK (E31) như dây nguồn, bảng mạch in điện tử đã lắp ráp . . .), thì loại hình xuất khẩu sẽ là B13 hay H21 ?
- 1.3 Nếu buộc phải xuất sản phẩm bảo hành (được sản xuất từ NVL nhập SXKK) theo loại hình H21 (hàng biếu tặng) thì Công ty có thể đưa tờ khai H21 vào báo cáo quyết toán để chứng minh việc sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất sản phẩm và đã thực xuất ?

**Trả lời:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 70 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 48 điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định:

*...2. Thủ tục hải quan xuất khẩu sản phẩm*

*a) Sản phẩm xuất khẩu được quản lý theo loại hình SXKK gồm:*

*a.1) Sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo loại hình SXKK;*

*a.2) Sản phẩm được sản xuất do sự kết hợp từ các nguồn sau:*

*a.2.1) Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo loại hình SXKK;*

*a.2.2) Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo loại hình nhập khẩu kinh doanh;*

*a.2.3) Nguyên liệu, vật tư có nguồn gốc trong nước.*

*a.3) Sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu theo loại hình nhập kinh doanh; ....”*



Như vậy, đối với lô hàng bù lỗi cho lô hàng đã xuất khẩu nếu đủ điều kiện theo quy định trên thì xuất khẩu theo loại hình E62.

- Các sản phẩm đã xuất khẩu loại hình H21 theo điều kiện bảo hành sản phẩm đã nêu, công ty có thể tham khảo đưa vào báo cáo quyết toán để chứng minh việc sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất sản phẩm và đã thực xuất.

- Căn cứ Bảng mã loại hình tờ khai ban hành kèm theo công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 của Tổng cục Hải quan, trường hợp Công ty xuất bù nguyên liệu theo thỏa thuận cho đối tác không thanh toán, khi công ty bắt buộc mở tờ khai tái xuất theo loại hình H21 (xuất khẩu hàng xuất khẩu khác), thì công ty khai báo số lượng xuất này để thực hiện báo cáo quyết toán cuối kỳ.

## **Câu 2: phạt chậm nộp thuế đối với tờ khai chuyển loại hình tiêu thụ nội địa**

Một số nguyên vật liệu (NVL) có nguồn gốc nhập khẩu theo loại hình SXKK (nhập E31), trong quá trình sản xuất phát hiện NVL bị lỗi, hay hết hạn sử dụng phải loại bỏ hoặc phải tiêu hủy. Khi ấy, Công ty cho tiến hành mở tờ khai chuyển loại hình tiêu thụ nội địa (A42) để đóng thuế NK, VAT cho số NVL này.

**Xin hỏi:** Khi mở tờ khai chuyển loại hình tiêu thụ nội địa (A42) cho số NVL lỗi trên, Công ty có bị truy thu tiền phạt do chậm nộp thuế đối với các tờ khai nhập NVL SXKK ban đầu ?

Ví dụ: Tờ khai nhập NVL SXKK (nhập E31) mở ngày 01/01/2018, sau đó Công ty mở tờ khai chuyển loại hình tiêu thụ nội địa (A42) ngày 01/01/2019, đóng thuế cho một số NVL thuộc tờ khai trên. Vậy công ty có bị truy thu tiền phạt do chậm nộp thuế cho tờ khai ban đầu (tức là tờ khai nhập NVL SXKK E31) không ? và thời hạn tính phạt truy thu là 1 năm (365 ngày) do tờ khai chuyển loại hình mở sau 1 năm so với tờ khai nhập NVL SXKK ban đầu ?

## **Trả lời:**

Căn cứ khoản 5 Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP và Điều 21 thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC quy định: “...hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu...nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.”

Theo đó, Khi mở tờ khai chuyển loại hình tiêu thụ nội địa (A42) cho số NVL lỗi trên, Công ty không bị tính phạt chậm nộp thuế đối với các tờ khai nhập NVL SXKK ban đầu.



### **Câu 3: Đơn giá trên tờ khai xuất B13 khác với tờ khai nhập A31 có được không ?**

Công ty xuất lô hàng thành phẩm SXXK (E62). Do lô hàng bị lỗi, khách hàng trả lại hàng, công ty trả lại tiền. Công ty muốn nhập về để sửa chữa - tái xuất (cấp A31-B13), sau đó bán cho khách hàng khác theo đơn hàng mới.

Khi tái nhập hàng lỗi, công ty mở tờ khai theo loại hình A31 (nhập hàng SXXK bị trả lại) có đơn giá là 100 USD

Sau khi sửa chữa xong, công ty mở tờ khai theo loại hình B13 (xuất trả hàng đã nhập khẩu) để tái xuất bán cho khách hàng khác. Nhưng lúc này có đơn giá bán là 120 USD (do theo đơn hàng mới với khách hàng khác nên có giá khác nhau).

#### **Xin hỏi:**

3.1 Việc khai báo đơn giá trên tờ khai tái xuất B13 khác với đơn giá lúc tái nhập A31 có được không ?

Hay phải khai đơn giá trên tờ khai B13 giống với đơn giá của tờ khai A31 ?

3.2 Khi nhập loại hình A31 (nhập hàng SXXK bị trả lại của loại hình SXXK), công ty có phải nộp thuế NK ngay lúc mở TK nhập khẩu?

#### **Trả lời:**

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 47 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, trường hợp này của Công ty là tái nhập để sửa chữa sau đó tái xuất (loại hình B13) cho đối tác nước ngoài khác. Khi đó, đơn giá và số lượng tái xuất là theo thỏa thuận các bên và Công ty tự quyết định mà không có ràng buộc từ trường hợp tái xuất đúng hàng hóa đã tái nhập trước đây và các quy định khác để được xử lý về thuế (nếu có). Vì vậy, việc khai báo đơn giá trên tờ khai tái xuất B13 có thể khác với đơn giá lúc tái nhập A31.

- Căn cứ Điều 19 Luật Thuế XNK và khoản 1, khoản 4 Điều 47 Nghị định 08/2015/NĐ-CP thì cơ quan hải quan không thu thuế nhập khẩu đối với hàng hóa tái nhập (loại hình A31).

### **Câu 4: Thủ tục miễn thuế nhập khẩu**

Hiện tại, các doanh nghiệp thuộc khu chế xuất sẽ được miễn thuế VAT và miễn thuế nhập khẩu khi trực tiếp nhập khẩu các phụ tùng, nguyên vật liệu từ nước ngoài về phục vụ cho việc sản xuất tại nhà máy của họ.

Công ty ILLIES, đại lý cho nhiều hãng sản xuất máy dệt ở châu Âu, chúng tôi có nhu cầu nhập khẩu phụ tùng máy móc và mở tờ khai xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ bán lại cho các doanh nghiệp/ công ty thuộc khu chế xuất. Trong trường hợp này, công ty ILLIES có thể được áp dụng miễn thuế nhập khẩu khi nhập hàng từ nước ngoài và bán lại cho 1 doanh nghiệp thuộc khu chế xuất hay không? Nếu có thì sẽ làm cách nào? (miễn thuế nhập khẩu trực tiếp khi thông quan hay vẫn đóng thuế nhập khẩu rồi sẽ được hoàn lại?) Những thủ tục nào cần thiết để chuẩn bị?



**Trả lời:**

Trường hợp Công ty nhập khẩu phụ tùng, máy móc từ nước ngoài và xuất bán cho doanh nghiệp thuộc khu chế xuất:

- Khi nhập khẩu, Công ty khai và nộp các khoản thuế phát sinh đối với hàng hoá nhập khẩu.
- Sau khi **tái xuất** hàng hoá đã nhập vào doanh nghiệp thuộc khu chế xuất, Công ty sẽ được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 NĐ 59/2018/NĐ-CP); Điều 34 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của của chính phủ.
- Trường hợp Công ty xuất bán (không phải hình thức nhập khẩu sau đó phải tái xuất theo quy định tại Điều 48 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 NĐ 59/2018/NĐ-CP) thì không được hoàn lại thuế nhập khẩu đã nộp. Ngoài ra, Công ty nộp thuế xuất khẩu phát sinh nếu mặt hàng xuất khẩu có thuế xuất khẩu.

**Câu 5: Hiệu lực của kết quả phân tích phân loại**

Về vấn đề hiệu lực của kết quả phân tích phân loại. Trường hợp 1 lô hàng nhập về ngày 20-07-2017 có đi phân tích phân loại. Kết quả phân tích phân loại có sau 3 tháng (20-10-2017), và kết quả Hs code khác so với doanh nghiệp khai báo. Kết quả phân loại này được áp dụng ngay cho lô hàng ngày 20-07-2017 và những lô hàng sau ngày 20-07 trong thời hạn bao lâu? Điều kiện để những lô hàng sau sử dụng chung với kết quả phân tích phân loại là gì? Đối với những lô hàng trước khi có kết quả phân tích ( trước ngày 20-10-2017) thì có bị ảnh hưởng hay không?

**Trả lời:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Thông tư 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài Chính quy định:

*“1. Một mặt hàng chỉ có một mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam”.*

Khoản 1g Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định:

*“g) Người khai hải quan được sử dụng kết quả giám định, phân tích của các tổ chức có chức năng theo quy định của pháp luật để khai các nội dung có liên quan đến tên hàng, mã số, chất lượng, chủng loại, số lượng và các thông tin khác liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu.*



Người khai hải quan được sử dụng kết quả phân tích, phân loại của lô hàng đã được thông quan trước đó để khai tên hàng, mã số cho các lô hàng tiếp theo có cùng tên hàng, thành phần, tính chất lý hóa, tính năng, công dụng, nhập khẩu từ cùng một nhà sản xuất trong thời hạn 03 năm kể từ ngày có kết quả phân tích, phân loại; trừ trường hợp quy định của pháp luật làm căn cứ ban hành thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung, thay thế”;

**- Áp dụng Thông báo phân tích phân loại cho các lô hàng đã được thông quan trước đó:**

Điểm 2 Điều 5 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quy định:

*“Kết quả phân loại hàng hóa được sử dụng để áp dụng mức thuế đối với một mặt hàng trên cơ sở thực hiện quy định tại các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai và điều kiện, thủ tục, hồ sơ để được áp dụng mức thuế quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”.*

**Thời điểm trước ngày 28/6/2018:**

Điểm 1b Mục II công văn số 2119/TCHQ-TXNK ngày 30/7/2017 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn:

*“b) Rà soát các lô hàng đã được thông quan trước khi có Thông báo kết quả phân loại:*

*Công chức hải quan kiểm tra, rà soát kỹ các thông tin liên quan đến hàng hóa, tra cứu cơ sở dữ liệu hiện có của ngành và xử lý như sau:*

*b.1) Trường hợp có đủ cơ sở xác định mặt hàng có cùng tên hàng, bản chất, tính năng, công dụng, nhưng khai báo sai mã số so với mã số tại thông báo kết quả phân loại, công chức hải quan thông báo cho người khai hải quan khai bổ sung trong thời hạn 5 (năm) ngày kể từ ngày yêu cầu khai bổ sung, cập nhật mã số điều chỉnh tại chức năng 1.01.07 Cơ sở dữ liệu về phân loại, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa đã xuất khẩu, nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.*

*Trường hợp người khai hải quan không khai bổ sung trong thời hạn 5 (năm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan hải quan thì ghi nhận vào Hệ thống VNACCS, xác định lại mã số hàng hóa, mức thuế và thực hiện ấn định thuế, đồng thời, tùy theo mức độ vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật và thực hiện cập nhật kết quả kiểm tra vào cơ sở dữ liệu, thông quan hàng hóa sau khi người khai hải quan nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định; cập nhật kết quả điều chỉnh mã số tại chức năng 1.01.07 Cơ sở dữ liệu về phân loại, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa đã xuất khẩu, nhập khẩu của Tổng cục Hải quan.*

b.2) Trường hợp chưa đủ cơ sở để xác định mặt hàng có cùng tên hàng, bản chất, tính năng, công dụng, nhưng khai báo sai mã số so với mã số tại thông báo kết quả phân loại, công chức hải quan ghi nhận thông tin nghi vấn, chuyển kiểm tra sau thông quan để thực hiện kiểm tra sau thông quan theo quy định nhằm làm rõ dấu hiệu nghi vấn”.

**Thời điểm từ 28/6/2018 đến nay:**

Điều 27 Quyết định 1921/QĐ-TCHQ ngày 28/6/2018 của Tổng cục Hải quan về việc ban hành quy trình phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu quy định về thủ tục kiểm tra mã số hàng hóa, mức thuế đối với hàng hóa đã được thông quan như sau:

“Công chức hải quan kiểm tra, rà soát kỹ các thông tin liên quan đến hàng hóa của các lô hàng đã được thông quan, tra cứu cơ sở dữ liệu hiện có của ngành, đối chiếu với văn bản hướng dẫn về phân loại, mã số của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, thông báo kết quả phân loại, thông báo xác định trước mã số, thông báo kết quả phân tích kèm mã số đề xuất (gọi tắt là văn bản hướng dẫn về phân loại) và xử lý như sau:

1. Trường hợp có đủ cơ sở xác định mặt hàng có cùng mô tả hàng hóa, bản chất, tính năng, công dụng, nhưng khai báo sai mã số so với mã số tại văn bản hướng dẫn về phân loại, công chức hải quan xác định lại mã số hàng hóa, mức thuế, báo cáo Lãnh đạo các cấp để quyết định việc ấn định thuế, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, cập nhật kết quả kiểm tra vào cơ sở dữ liệu; cập nhật kết quả điều chỉnh mã số tại chức năng 1.01.07 Hệ thống MHS.

2. Trường hợp chưa đủ cơ sở để xác định mặt hàng có cùng mô tả hàng hóa, bản chất, tính năng, công dụng, nhưng khai báo sai mã số so với mã số văn bản hướng dẫn về phân loại, công chức hải quan ghi nhận thông tin nghi vấn, báo cáo lãnh đạo phê duyệt yêu cầu doanh nghiệp bổ sung thông tin hoặc phối hợp với doanh nghiệp lấy mẫu thực hiện phân tích. Trường hợp lấy mẫu thực hiện phân tích thì phải đảm bảo mẫu hàng gửi phân tích là mẫu hàng thuộc các lô hàng đã được thông quan trước đó”.

**Câu 6: Tham vấn giá và giá Hải quan ấn định**

Về vấn đề tham vấn giá và giá Hải quan ấn định cho hàng hóa của Doanh Nghiệp. Giá mua bán phụ thuộc rất nhiều yếu tố như: mối quan hệ với người bán ở nước ngoài, sản lượng, thanh toán tốt hay không?... Doanh nghiệp được hưởng giá ưu đãi so với các doanh nghiệp khác và mua bán giá bao nhiêu đều khai báo đúng trên tờ khai. Dựa vào cơ sở nào cơ quan Hải quan ấn định giá lên hàng hóa của Doanh nghiệp. Bởi vì có rất nhiều doanh nghiệp cùng mua 1 sản phẩm. Nhưng doanh nghiệp không thể biết được các doanh nghiệp khác mua mức giá bao nhiêu để so sánh?

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài Chính,



Khi có nghi vấn: thông qua tham vấn (kiểm tra sau thông quan) Doanh nghiệp **phải chứng minh là giá mua bán thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán (kể cả các khoản thanh toán gián tiếp cho người bán) và các chi phí liên quan đến hàng hóa nhập khẩu. Thỏa mãn đủ 4 điều kiện:**

**Điều kiện 1:** quyền định của nhà nhập khẩu;

**Điều kiện 2:** Giá khai báo không phụ thuộc vào những điều kiện từ 2 bên mua và bán làm chúng không phản ánh đúng bản chất của hàng hóa được mang đi bán.

**Điều kiện 3:** người mua hàng không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền nào từ số tiền thu được do việc định đoạt hàng hoá nhập khẩu mang lại cho người bán hoặc đối tượng thứ 3 theo chỉ định của người bán mà không khai báo hải quan;

**Điều kiện 4:** Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch.

Doanh nghiệp đừng quan tâm đến giá khai báo của những Doanh nghiệp khác mà hãy tập trung trả lời các câu hỏi của hải quan dựa vào 4 điều kiện trên.

### **Câu 7: Cơ sở chuyển luồng và mức độ kiểm tra thực tế hàng hoá:**

Về vấn đề kiểm hóa thực tế hàng, bề luồng của phân luồng tờ khai hải quan: Cán bộ hải quan cần đưa ra bằng chứng, cơ sở hoặc những dấu hiệu cho thấy có sự sai sót thì cán bộ Hải quan sẽ yêu cầu doanh nghiệp chuyển kiểm từ 10%- 30%- 100%. Nếu kiểm hóa mức độ 10% mà không có sai phạm, thì có quyền chuyển kiểm 100% hay không? Dựa vào quy định nào? Vì chuyển kiểm hóa tốn rất nhiều chi phí, doanh nghiệp sẽ thiệt hại rất lớn.

### **Trả lời:**

Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định:

*“4. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ tiêu chí phân loại mức độ rủi ro do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định để quyết định việc kiểm tra hải quan và thông báo trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan theo một trong những hình thức dưới đây:*

- a) Chấp nhận thông tin khai Tờ khai hải quan để quyết định việc thông quan hàng hóa;*
- b) Kiểm tra các chứng từ liên quan thuộc hồ sơ hải quan do người khai hải quan nộp, xuất trình hoặc các chứng từ có liên quan trên cổng thông tin một cửa quốc gia để quyết định việc thông quan hàng hóa hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa để quyết định thông quan.”*

Khoản 4 Điều 26 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định

*“3. Mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa: Việc kiểm tra thực tế hàng hóa được thực hiện cho đến khi đủ cơ sở xác định tính hợp pháp, phù hợp của toàn bộ lô hàng với hồ sơ hải quan. Công chức hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa theo quyết định của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và căn cứ thông tin liên quan đến hàng hóa tại thời điểm kiểm tra; chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra đối với phần hàng hóa được kiểm tra.”*

Điều 52d Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tạm dừng đưa hàng qua khu vực giám sát hải quan:

*Trong quá trình thực hiện hoạt động giám sát hải quan, tuần tra tại địa bàn hoạt động hải quan, thu thập thông tin liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, nếu phát hiện hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan:*

*1. Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc nơi lưu giữ hàng hóa*

*a) Kiểm tra thông tin về lô hàng trên Hệ thống đảm bảo lô hàng còn trong khu vực giám sát hải quan;*

*b) Thông báo việc tạm dừng đưa hàng qua khu vực giám sát hải quan cho người khai hải quan, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;*

*c) Thông báo tạm dừng đưa hàng hóa qua khu vực giám sát hải quan theo mẫu số 11/TBTDGS/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này.*

*2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa:*

*a) Tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa dưới sự chứng kiến của người khai hải quan, người vận chuyển hoặc doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi nơi lưu giữ hàng hóa, đơn vị cung cấp thông tin (nếu có);*

*b) Lập biên bản ghi nhận, nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật hải quan thì xử lý theo quy định của pháp luật. Kết quả xử lý phải được thông báo cho các đơn vị liên quan.*

Như vậy, việc chuyển kiểm tra thực tế hàng hoá được Tổng cục Hải quan ***căn cứ tiêu chí phân loại mức độ rủi ro do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định*** để quyết định việc kiểm tra hải quan và thông báo trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Công chức hải quan thực hiện kiểm tra thực tế hàng hoá cho đến khi đủ cơ sở xác định tính hợp pháp, phù hợp của toàn bộ lô hàng với hồ sơ hải quan.

Trong quá trình thực hiện hoạt động giám sát hải quan, tuần tra tại địa bàn hoạt động hải quan, thu thập thông tin liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, nếu phát hiện hàng hóa có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan, cơ quan hải quan sẽ có thông báo cho người khai hải quan nêu rõ lý do tạm dừng đưa hàng qua khu vực giám sát để chuyển kiểm tra thực tế hàng hoá.

**Câu 8: Hoàn thuế GTGT**



Theo TT 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016, các doanh nghiệp có số thuế GTGT còn dư sau khi đã khấu trừ, sẽ không được hoàn thuế và các số thuế dư chỉ được hoàn khi doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu hoặc giải thể phá sản có đúng hay không? Có giải pháp nào cho doanh nghiệp trong trường hợp này hay không vì Doanh nghiệp đang rất cần vốn để hoạt động?

**Trả lời:**

Vấn đề Công ty hỏi về hoàn thuế theo quy định tại Thông tư 130/2016/TT-BTC thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan thuế nội địa.

Trong trường hợp vướng mắc, Công ty liên hệ cơ quan thuế địa phương nơi hoàn, khấu trừ thuế để được hướng dẫn cụ thể.

**Câu 9: Mã Hs code hàng vải không dệt**

Về phân loại mã Hs code hàng vải không dệt. Hải quan có thể giải thích hoặc cung cấp thêm thông tin cho doanh nghiệp về cách phân loại HS code của hàng vải không dệt chương 5603 để doanh nghiệp có cơ sở thực hiện khai báo cho đúng.

**Trả lời:**

Căn cứ biểu thuế hiện hành, mặt hàng vải không dệt đã được quy định tại Chương 56, nhóm 56.03, theo đó nhóm này đã chi tiết rõ vải không dệt từ filament nhân tạo và loại khác. Tùy theo trọng lượng để xếp mã số 8 số. Tất cả nhóm này đều có thuế là 12% (MFN)

**Câu 10:**

Doanh nghiệp có nhập khẩu máy trộn cấp phụ gia có định lượng đã khai HS 8479- thuế suất 0%. Nhưng sau đó cũng nhập máy trộn này dùng cấp phụ gia bột quế cho thực phẩm thì hải quan yêu cầu áp HS 8438- thuế suất 2%. Do máy trộn này có thể sử dụng cấp phụ gia cho nhiều ngành xây dựng, thực phẩm... Vậy doanh nghiệp áp HS thế nào cho chính xác?

**Trả lời: Hướng dẫn việc phân loại, áp mã số hàng hóa:**

Việc phân loại hàng hóa căn cứ theo các nội dung sau:

Căn cứ Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 quy định:

*“Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam”.*



Căn cứ quy định tại khoản 2, điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015: “Việc phân loại hàng hóa căn cứ vào **hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật** và các thông tin về **thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng** của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”.

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Tham khảo nội dung chú giải chi tiết HS Chương 84 : “*Khái quát chung, (B) Cấu trúc khái quát chung của chương, (3) Các nhóm từ 84.25 đến 84.78 bao gồm các loại máy móc và thiết bị, trừ một số ngoại lệ, được phân loại theo lĩnh vực mà chúng được sử dụng và không cần xem xét đến từng chức năng cụ thể của chúng trong lĩnh vực đó; (4) Nhóm 84.79 bao gồm các loại máy và thiết bị cơ khí không thuộc các nhóm trước của chương*”.

Căn cứ nội dung nhóm **84.38**: “*Máy chế biến công nghiệp hoặc sản xuất thực phẩm hay đồ uống, chưa được ghi hay chi tiết ở nơi khác trong Chương này, trừ các loại máy để chiết xuất hay chế biến dầu hoặc mỡ động vật hoặc dầu hoặc chất béo từ thực vật*”.

Tham khảo nội dung chú giải chi tiết HS 2012 nhóm 84.38: “*Nhóm này bao gồm các loại máy, chưa được ghi hoặc chi tiết trong chương này, dùng cho chế biến công nghiệp hoặc sản xuất thực phẩm hay đồ-uống (để sử dụng ngay hoặc để bảo quản, sử dụng cho người hoặc sử dụng cho động vật), nhưng không bao gồm các loại máy dùng để chiết suất hay chế biến mỡ hoặc dầu động vật hoặc mỡ hoặc dầu thực vật (nhóm 84.79). Nhóm này cũng bao gồm các máy sử dụng trong công nghiệp hoặc thương mại, loại sử dụng trong nhà hàng hoặc cơ sở kinh doanh tương tự*”.

Căn cứ nội dung Nhóm **84.79** “*Máy và thiết bị cơ khí có chức năng riêng biệt, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác thuộc Chương này*”

Tham khảo chú giải HS chi tiết nhóm 84.79:

(c) Không thể phân loại trong bất kỳ một nhóm cụ thể khác của chương này vì:

- (i) Không mục nào khác bao gồm máy đó xét về chức năng, mô tả hoặc loại của máy.
- (ii) Không mục nào bao gồm máy đó xét về công dụng của máy hoặc với công nghiệp mà nó được ứng dụng.
- (iii) Máy đó có thể cùng được xếp vào hai (hoặc nhiều) mục khác (những máy có mục đích chung).



.... Nhóm này bao gồm: “*Máy ép, máy nghiền, máy xay, máy trộn.... được thiết kế cho các hàng hóa hoặc công nghiệp cụ thể*”.

Tuy nhiên do quý Công ty cung cấp không đủ thông tin cụ thể theo quy định tại điều 26 Luật Hải quan nên cơ quan hải quan chưa có đủ cơ sở để hướng dẫn phân loại, áp mã số hàng hóa chính xác. Để có cơ sở khai báo hải quan, đề nghị Công ty căn cứ hàng hóa thực tế nhập khẩu, nghiên cứu các quy định về phân loại hàng hóa nêu trên: căn cứ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa thực tế nhập khẩu để phân loại, áp mã số phù hợp.

### **Câu 11:**

C/O form E cho hàng nhập từ Trung Quốc về, Shipper trên B11 khác với người xuất khẩu trên C/O. Người xuất khẩu trên C/O, Invoice và PL giống nhau. C/O này có được chấp nhận hay không? Doanh nghiệp có cần thêm giấy tờ gì để chứng minh hay xác nhận để C/O được hưởng ưu đãi?

#### Trả lời:

Căn cứ hướng dẫn tại công văn số 113/XNK-XXHH ngày 04/3/2014 của Cục xuất nhập khẩu – Bộ Công thương, theo đó quy định Tên của người xuất khẩu ghi trên ô số 1 phải trùng với tên ghi trên hóa đơn thương mại trừ trường hợp hóa đơn bên thứ ba, do đó việc trường hợp lô hàng của doanh nghiệp nêu trên có tên Shipper khác tên trên ô số 1 của C/O mẫu E không ảnh hưởng đến việc chấp nhận của C/O.

### **Câu 12:**

Trường hợp chủ hàng hoặc người khai HQ khai phi mậu dịch. Nhưng sau đó muốn hủy tờ khai PMD mở tại Hải quan Chuyển phát nhanh để mở tờ khai mậu dịch tại chi cục HQ khác (đối với hàng nhập khẩu). Vậy chủ hàng có thể hủy tờ khai PMD mở tại Hải quan CPN và mở tờ khai mậu dịch tại chi cục hải quan khác được không?

#### **Trả lời:**

Theo Thông tư 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế, tại Điều 13 quy định việc hủy tờ khai như sau:

#### 1. Các trường hợp hủy tờ khai:

##### a) Hủy tờ khai theo yêu cầu của người khai hải quan:

##### a.1) Tờ khai hải quan đã được đăng ký nhưng chưa được thông quan do Hệ thống có sự cố;



a.2) Khai nhiều tờ khai cho cùng một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu (khai trùng thông tin tờ khai);

a.3) Tờ khai hàng hóa xuất khẩu đã có hàng hóa đưa vào khu vực giám sát hải quan nhưng thực tế không xuất khẩu;

a.4) Tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã được đăng ký, nhưng thực tế hàng hóa không nhập khẩu;

a.5) Khai sai các chỉ tiêu thông tin không được khai bổ sung quy định tại Phần B Phụ lục II Thông tư này.

b) Quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, hàng hóa được miễn kiểm tra thực tế nhưng không có hàng nhập khẩu đến cửa khẩu nhập hoặc hàng xuất khẩu chưa đưa vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất;

c) Quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan không xuất trình hồ sơ hải quan trong trường hợp phải xuất trình hồ sơ hải quan để cơ quan hải quan kiểm tra và hàng hóa nhập khẩu đã về đến cửa khẩu nhập;

d) Trường hợp doanh nghiệp chuyên phát nhanh đã đăng ký tờ khai hải quan nhưng cơ quan hải quan phát hiện chia nhóm hàng hóa không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Thủ tục hủy tờ khai đối với hàng hóa quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư này:

a) Trách nhiệm người khai hải quan:

a.1) Gửi đơn đề nghị hủy tờ khai theo Mẫu số 04/HTK/GSQL tại Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai: 01 bản chính;

a.2) Giải trình và thực hiện các quyết định của cơ quan Hải quan.

b) Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

b.1) Tiếp nhận và phê duyệt văn bản đề nghị hủy của người khai hải quan;

b.2) Thực hiện hủy tờ khai trên Hệ thống.

3. Thủ tục hủy tờ khai đối với hàng hóa quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư này:

A) Trách nhiệm của doanh nghiệp chuyên phát nhanh

a.1) Gửi văn bản đề nghị hủy tờ khai cho cơ quan hải quan: 01 bản chính;

a.2) Giải trình và thực hiện các quyết định của cơ quan Hải quan.

b) Trách nhiệm Chi cục Hải quan:



- b.1) Tiếp nhận và phê duyệt văn bản đề nghị hủy của doanh nghiệp;
  - b.2) Thực hiện hủy tờ khai như đối với tờ khai hải quan giấy quy định tại Điều 22 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.
  - b.3) Trường hợp không chấp nhận, thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho doanh nghiệp chuyển phát nhanh.
4. Thủ tục hủy tờ khai đối với khai trên tờ khai hải quan giấy:  
Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

**Câu 13:**

Trên chứng từ có HS Code của nước xuất khẩu, có nên áp mã HS Code cho Việt Nam hay không?

**Trả lời**

**Hướng dẫn việc phân loại, áp mã số hàng hóa:**

Cơ quan hải quan phân loại hàng hóa căn cứ theo các văn bản sau:

Căn cứ Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 quy định:

*“Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam”.*

Căn cứ quy định tại khoản 2, điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015: *“Việc phân loại hàng hóa căn cứ vào hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”.*

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

- Về mã số HS trên C/O: Căn cứ quy định tại Điều 26 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và theo các Hiệp định Thương mại quy định về xuất xứ hàng hóa mà Việt Nam tham gia đều quy định cơ quan hải quan chấp nhận chứng từ chứng nhận xuất xứ trong trường hợp có sự khác biệt nhỏ, không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ và bản chất xuất xứ của hàng hóa, bao gồm *“... sự khác biệt mã số trên CO với mã số trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu...”*.

**Câu 15:**

Công ty ECCO là doanh nghiệp chế xuất, làm giày.

1) Công ty có chính sách tặng giày (sản phẩm của công ty) hàng năm cho nhân viên công ty. Giày này sẽ được nhập khẩu từ các đơn vị khác cùng tập đoàn (ở Indo, Thái...). Vậy thủ tục nhập khẩu cho sản phẩm này như thế nào?

2) Công ty có nguyên liệu nhập khẩu để phục vụ sản xuất. Kết thúc đơn hàng lượng nguyên liệu thừa còn tồn khá nhiều. Vì vậy công ty muốn xuất khẩu bán thanh lí thì thủ tục như thế nào? Quy định tại văn bản nào?

### **Trả lời:**

1. Do Doanh nghiệp không nói rõ việc nhập khẩu giày có hợp đồng thương mại hay không, nên cơ quan hải quan không có cơ sở trả lời cụ thể. Đề nghị Doanh nghiệp nghiên cứu quy định sau đây để thực hiện:

Hồ sơ hải quan và khai báo hải quan thực hiện theo Khoản 5, Khoản 7 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 25/3/2018 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi bổ sung Điều 6, Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

2. Căn cứ khoản 55 điều 1 Thông tư số [39/2018/TT-BTC](#) ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định:

55. Điều 79 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 79. Thanh lý hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất

1. DNCX được thanh lý hàng hóa nhập khẩu bao gồm: máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, nguyên liệu, vật tư và các hàng hóa nhập khẩu khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp theo các hình thức: xuất khẩu, bán, biếu, tặng, tiêu hủy tại Việt Nam.

2. Thủ tục thanh lý

a) Trường hợp thanh lý theo hình thức xuất khẩu thì doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu;

b) Trường hợp thanh lý theo hình thức bán, biếu, tặng tại thị trường Việt Nam, DNCX được lựa chọn thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

b.1) Trường hợp DNCX lựa chọn hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng thì đăng ký tờ khai hải quan mới, chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu chuyển mục đích sử dụng (trừ trường hợp tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu ban đầu đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý nhập khẩu); căn cứ tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng quy định tại Điều 21 Thông tư này.

Sau khi chuyển đổi mục đích sử dụng thì việc bán, biếu, tặng hàng hóa này tại thị trường Việt Nam thực hiện không phải làm thủ tục hải quan;

b.2) Trường hợp DNCX lựa chọn hình thức thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Điều 86 Thông tư này thì DNCX thực hiện thủ tục xuất khẩu tại chỗ; doanh nghiệp nội địa thực hiện thủ tục nhập khẩu tại chỗ, nộp các loại thuế theo quy định. Tại thời điểm thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ không áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu,



nhập khẩu trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý theo điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện khi nhập khẩu ban đầu; hàng hóa quản lý bằng giấy phép thì phải được cơ quan cấp phép nhập khẩu đồng ý bằng văn bản.

### **Câu 16:**

Tôi là doanh nghiệp FDI. Công ty tôi là công ty thương mại. Để bán hàng vào khu chế xuất, doanh nghiệp nước ngoài chúng tôi có cần có chức năng “xuất khẩu” trên giấy phép kinh doanh/ giấy chứng nhận đầu tư hay không?

Công ty chúng tôi (A) nhập khẩu máy móc thiết bị về Việt Nam và tìm được đối tác ở Hàn Quốc (B), có chỉ định giao hàng tại 1 doanh nghiệp ở Việt Nam (C). Vậy công ty FDI chúng tôi có thể thực hiện quyền xuất khẩu tại chỗ không?

#### **Trả lời:**

*Quyền tự do kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu đối với thương nhân Việt Nam là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo Khoản 2 Điều 5 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017. Việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có quyền xuất khẩu, được xuất khẩu được quy định tại Điều 7 Nghị định [09/2018/NĐ-CP](#) ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính Phủ.*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 87 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính, hồ sơ hải quan của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khi thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu có bao gồm giấy chứng nhận đầu tư về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa của thương nhân có vốn đầu tư nước ngoài có đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm:

- Sản phẩm gia công; máy móc, thiết bị thuê hoặc mượn; nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm thuộc hợp đồng gia công theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP;

- Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;

- Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.



**Câu 17:**

Chứng nhận xuất xứ hàng hóa: Trường hợp hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, không qua công đoạn sản xuất phức tạp, không đạt chứng nhận xuất xứ Form B thì có được dùng xuất xứ nguyên liệu có giá trị cao nhất không? Có thông tư hướng dẫn không?

**Trả lời:**

Đối với việc xem xét cấp xuất xứ hàng hóa (C/O) không thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan, đề nghị doanh nghiệp liên hệ Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) hoặc Bộ Công thương để được giải đáp cụ thể. Đối với quy định về xuất xứ hàng hóa, Doanh nghiệp có thể nghiên cứu Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa để biết.

**Câu 18:**

Từ ngày 14/1/2019 đến thời điểm này 23/5/2019, vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về thời điểm nộp C/O đối với Hiệp định CP-TPP. Vậy các lô hàng nhập khẩu trong giai đoạn này chưa nộp C/O vào thời điểm nhập khẩu. Công ty có thể nộp bổ sung C/O khi có nghị định hướng dẫn không?

**Trả lời:**

Ngày 22/01/2019, Bộ Công thương ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BCT Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), trong đó đã hướng dẫn về quy tắc xuất xứ của Hiệp định, tuy nhiên chưa có hướng dẫn các nội dung liên quan đến kiểm tra, xác định xuất xứ thuộc lĩnh vực của cơ quan Hải quan như: loại chứng từ chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa phải nộp; nội dung, hình thức của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa để đối chiếu kiểm tra xác định xuất xứ hàng hóa.

Hiện nay Bộ Tài chính đang hoàn chỉnh dự thảo Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định CPTPP và dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 về một số nội dung liên quan đến kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa của cơ quan Hải quan quy định tại Hiệp định CPTPP; Do đó cơ quan Hải quan chưa có cơ sở để xem xét chấp nhận Giấy chứng nhận xuất xứ để hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định CPTPP.

**Câu 19:**

Doanh nghiệp là công ty có vốn đầu tư nước ngoài, được công ty mẹ ở Đức gửi laptop về văn phòng Việt Nam cho nhân viên sử dụng theo hợp đồng dịch vụ IT (cung cấp phần cứng, phần mềm và hỗ trợ kỹ thuật) có thời hạn 02 năm, sau đó sẽ phải trả lại bên công ty mẹ và nhập lại





máy mới. Hỏi trường hợp này doanh nghiệp VN có được nhập laptop theo hình thức tạm nhập tái xuất không kinh doanh không hay chỉ nhập theo hình thức phi mậu dịch (không thanh toán B11)?

**Trả lời:**

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 54 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 27 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ:

**“ Hàng hóa tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định bao gồm:** Hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học, giáo dục, thi đấu thể thao, sự kiện văn hóa, nghệ thuật hoặc các sự kiện khác, khám chữa bệnh, nghiên cứu và phát triển sản phẩm; **máy móc, thiết bị, dụng cụ nghề nghiệp phục vụ công việc trong thời hạn nhất định”.**

Như vậy, trường hợp Doanh nghiệp hỏi sẽ thực hiện thủ tục tạm hải quan theo hình thức tạm nhập tái xuất khác (không nhằm mục đích kinh doanh) được quy định tại Khoản 27 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP nêu trên.

**Câu 20:**

Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu thiết bị điện và các phụ kiện dành cho các thiết bị điện (dùng trong công nghiệp) như cảm biến, thiết bị giám sát nhiệt, cáp tín hiệu có đầu nối dành cho cảm biến. Hỏi doanh nghiệp có phải công bố hợp quy cho các sản phẩm nói trên không ạ?

**Trả lời:**

- Việc kiểm tra nhà nước về chất lượng thực hiện theo các quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Danh mục hàng hóa thiết bị điện kèm mã số HS thuộc diện phải kiểm tra nhà nước về chất lượng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tại phụ lục kèm theo quyết định 3482/QĐ-BKH-CN ngày 08/12/2017 và Bộ Công thương ban hành tại phụ lục kèm theo Thông tư 33/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017.

Do doanh nghiệp không cung cấp đầy đủ thông tin kèm mã số HS của hàng hóa nên cơ quan hải quan chưa đủ cơ sở để trả lời cụ thể, do đó đề nghị căn cứ vào mã số HS của hàng hóa thực nhập, đối chiếu với danh mục hàng hóa kèm mã số HS nêu trên để thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng theo đúng quy định.

**Câu 21:**



Doanh nghiệp có mặt hàng thảm yoga (mặt hàng thiết bị tập luyện thể thao) có các chất liệu như sau:

- a) Chất liệu: Foam: 100% foamed Styrene Ethylene Butadiene
- b) Chất liệu: 100% foamed natural rubber
- c) Chất liệu: 80% foamed NitriButadiene Rubber, 20% foamed PVC.

Doanh nghiệp có xác định và áp mã hàng hóa theo chất liệu như trên theo thứ tự sau:

- a) 3921.19.90
- b) 4016.10.90
- c) 3926.90.99

Tuy nhiên doanh nghiệp đang có vướng mắc là các mã trên có đúng chuẩn hay chưa? Và riêng mặt hàng thảm yoga có chất liệu bằng plastic như (a) và (c) thì chưa hiểu rõ mã hàng như vậy đã chuẩn chưa hay phải áp về mã 3918.90.99 (thuộc chương thảm trải sàn) như theo quyết định số 583/QĐ-TCHQ của Tổng Cục Hải quan về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu rủi ro về phân loại hàng hóa và áp dụng mức thuế? Mong nhận được hướng dẫn cụ thể từ cơ quan hải quan.

### **Trả lời:**

Căn cứ nội dung nhóm 95.06: “*Dụng cụ và thiết bị dùng cho tập luyện thể chất nói chung, thể dục, điền kinh, các môn thể thao khác (kể cả bóng bàn) hoặc trò chơi ngoài trời, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong chương này, bể bơi và bể bơi nông (paddling pools)*”

Căn cứ nội dung Chú giải 1 Chương 95:

“*1. Chương này không bao gồm:*

*(k) Các bộ phận có công dụng chung, như định nghĩa trong Chú giải 2 của Phần XV, bằng kim loại cơ bản (Phần XV), hoặc các hàng hoá tương tự bằng plastic (Chương 39);*

*...(w) Bộ đồ ăn, bộ đồ bếp, vật dụng toilet, thảm và tấm trải sàn bằng vải dệt khác, đồ thêu, vỏ ga, vỏ gối, khăn trải giường (bed linen), khăn trải bàn, khăn vệ sinh, khăn nhà bếp và các vật dụng tương tự có chức năng sử dụng thực tế (được phân loại theo vật liệu cấu thành)....”*

Mặt hàng Thảm tập yoga có thể được sản xuất từ nhiều vật liệu khác nhau (nhựa, cao su, vải...) nên được phân loại theo vật liệu cấu thành.

Tuy nhiên do quý Công ty cung cấp không đủ thông tin cụ thể theo quy định tại điều 26 Luật Hải quan nên cơ quan hải quan chưa có đủ cơ sở để hướng dẫn phân loại, áp mã số hàng hóa chính xác. Để có cơ sở khai báo hải quan, đề nghị Công ty căn cứ hàng hóa thực tế nhập khẩu, nghiên cứu các quy định về phân loại hàng hóa nêu trên: căn cứ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa thực tế nhập khẩu để phân loại, áp mã số phù hợp.

**Hướng dẫn thủ tục xác định trước mã số:**

Thủ tục và điều kiện xác định trước mã số quy định tại Khoản 11, Điều 1 Nghị Định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ

Theo quy định trên thì trường hợp Công ty muốn xác định trước mã số của hàng hóa xuất khẩu thì phải gửi hồ sơ đến Tổng cục Hải quan ( theo địa chỉ: Lô E3, đường Dương Đình Nghệ, Quận Cầu giấy, TP.Hà Nội) để được giải quyết đúng theo thẩm quyền.

Hồ sơ xác định trước mã số thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **Câu 22:**

Doanh nghiệp có mặt hàng giày pa-tanh thể thao và áp mã số hàng hóa HS Code là 95067000 theo chứng từ của nhà xuất khẩu và tên hàng hóa, công dụng. Tuy nhiên, doanh nghiệp có thấy vướng mắc giữa mã 9506.70.00 và 6404.11.90 cho mã hàng giày pa tanh này. Mong cơ quan hải quan tư vấn đề doanh nghiệp có thể áp đúng mã, nếu có sai sót thì sẽ khai sửa bổ sung sớm. Có thể áp mã 64041190 hoặc trong chương 64.04 tùy theo chất liệu hay khai đúng mã 9506.70.00?

#### **Trả lời:**

Căn cứ nội dung chú giải 1 chương 64:

“Nhóm này **không** bao gồm:...

(f) Giày dép đồ chơi hoặc giày ống có gắn lưỡi trượt băng **hoặc trượt patanh**; tấm ốp bảo vệ ống chân hoặc các đồ bảo vệ tương tự dùng trong thể thao (Chương 95).”

Căn cứ nội dung nhóm 95.06: “- Dụng cụ và thiết bị dùng cho tập luyện thể chất nói chung, thể dục, điền kinh, các môn thể thao khác (kể cả bóng bàn) hoặc trò chơi ngoài trời, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác trong Chương này; bể bơi và bể bơi nông (paddling pools).

Tham khảo nội dung chú giải chi tiết HS nhóm 95.06:

“(7) Lưỡi và bánh trượt băng, kể cả **giày trượt có gắn lưỡi ở dưới**”

Tham khảo tuyên tập các ý kiến phân loại 2017 của tổ chức hải quan thế giới:

““Giày trượt” bao gồm loại giày qua mắt cá chân, có thân giày làm bằng da và đế ngoia2 bằng cao su, kết hợp với hai bánh xe cố định có thể gập vừa khoang chứa đặc biệt dưới đế giày, do đó các bánh xe có thể được đẩy ra ngoài khi sử dụng để trượt băng (hoặc trượt patanh).”

Căn cứ theo các quy định về phân loại hàng hóa nêu trên, mặt hàng giày pa-tanh thuộc nhóm 95.06, mã số 9506.70.00 “ - Lưỡi giày trượt băng và lưỡi trượt có bánh xe, kể cả giày trượt có gắn lưỡi trượt.” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

### **Câu 23:**

Đối với C/O giáp lưng mẫu E thì vấn đề quá ngày onboard 3 ngày mà không đánh dấu vào ô “Issued retroactively” thì có được xem xét là sai sót nhỏ theo khoản 2 điều 26 thông tư 38/2015/TT-BTC và không làm thay đổi bản chất hàng hóa thì có được chấp nhận C/O không?

**Trả lời:**

Căn cứ Điều 11 Phụ 2 ban hành kèm Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 10/11/2010 của Bộ Công thương quy định: “C/O mẫu E có thể được cấp trước hoặc tại thời điểm xuất khẩu. Trường hợp ngoại lệ khi C/O mẫu E không được cấp vào thời điểm xuất khẩu hoặc sau ba (03) ngày tính từ ngày xuất khẩu...”

Căn cứ khoản 6 Điều 15 Thông tư 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính, theo đó trường hợp thiếu đánh dấu ô “Issued retroactively” trên C/O mẫu E không thuộc trường hợp khác biệt nhỏ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O.

**Câu 24:**

Có bắt buộc thể hiện ngày tàu chạy (ngày ETD) trên C/O giáp lưng form E, form D hay không?

**Trả lời:**

Căn cứ mục 4 Phụ lục 4 ban hành kèm Thông tư 36/2010/TT-BCT ngày 10/11/2010 của Bộ Công thương quy định: “4. Ô số 3: Ngày khởi hành, tên phương tiện vận tải (nếu gửi bằng máy bay thì đánh “By air”, nếu gửi bằng đường biển thì đánh tên tàu) và tên cảng bốc dỡ hàng.”

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Phụ lục 7 và mục 4 Phụ lục 9 ban hành kèm Thông tư 26/2016/TT-BTC ngày 03/10/2016 của Bộ Công thương quy định:

“2. C/O giáp lưng được cấp phải bao gồm một số thông tin như trên C/O gốc. Các ô trong C/O giáp lưng phải được điền đầy đủ. Giá FOB của Nước thành viên trung gian tại ô số 9 phải được ghi trong C/O giáp lưng.”

“4. Ô số 3: ngày khởi hành, tên phương tiện vận tải (nếu gửi bằng máy bay thì đánh “By air”, nếu gửi bằng đường biển thì đánh tên tàu và tên cảng dỡ hàng).”

Đối chiếu quy định nêu trên, trường hợp C/O mẫu E giáp lưng hay C/O mẫu D giáp lưng cũng phải thể hiện ngày khởi hành.

**Câu 25:**

Đối với C/O giáp lưng mẫu E, mẫu D thì ngày tàu chạy trên C/O khác so với ngày tàu chạy thực tế trên vận đơn Bill of lading do tàu delay ngày tàu chạy thì có được chấp nhận C/O hay không nếu có thông báo delay từ hãng tàu?

**Trả lời:**

Đối với trường hợp có sự khác biệt giữa ngày khởi hành trên C/O và ngày trên vận đơn do chậm chuyển thì tùy từng trường hợp cụ thể, doanh nghiệp có giải trình và cung cấp chứng từ chứng minh gửi Chi cục hải quan nơi làm thủ tục để được xem xét giải quyết.



### **Câu 27: HS Code trên C/O AK**

Nếu HS Code của nhà sản xuất thuộc nhóm được phẩm nhưng HS Code của doanh nghiệp nhập khẩu lại thuộc nhóm thực phẩm chứng năng (có công bố đăng ký Bộ Y tế) thì trên C/O AK, HS code sẽ thể hiện như thế nào? Sử dụng HS Code của bên xuất khẩu hay HS Code của bên nhập khẩu?

#### **Trả lời:**

Căn cứ mục 8 Phụ lục 7 ban hành kèm Thông tư 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014 của Bộ Công thương quy định: “ô số 7 thể hiện số kiện hàng, loại kiện hàng, mô tả hàng hóa (bao gồm số lượng và mã HS của nước nhập khẩu”.

### **Câu 28:**

Công ty cần nhập mặt hàng dầu tắm chó mèo (shampoo) để kinh doanh. Theo yêu cầu của hải quan thì mặt hàng này có cần phải có giấy phép nhập khẩu hay công bố sản phẩm để nhập khẩu mặt hàng này không? (sản phẩm nhập khẩu được sản xuất từ Philippines)

#### **Trả lời:**

Căn cứ theo quy định tại Điều 48 Nghị định 91/2016/NĐ-CP của Chính phủ thì: “1. Việc xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất, chế phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. 2. Chế phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành còn hiệu lực được phép nhập khẩu theo nhu cầu, không hạn chế số lượng, giá trị, thủ tục làm tại Hải quan, không phải qua Bộ Y tế phê duyệt. Cơ sở nhập khẩu tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của mình.”

Hồ sơ hải quan thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi bổ sung Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính

### **Câu 29:**

Nếu muốn biết những chứng từ cần phải có để nhập khẩu một mặt hàng thì có thể tham khảo từ nguồn nào?

#### **Trả lời:**

Muốn biết chứng từ cần có để nhập khẩu một mặt hàng thì người khai hải quan có thể tham khảo các nguồn sau đây:

- Luật Hải quan đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 (Điều 24: Hồ sơ hải quan);



- Khoản 2 Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính (Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu)

**Câu 30:**

Một mặt hàng có thể có HS Code của nước xuất khẩu khác với HS Code của nước nhập khẩu được không? Hay bắt buộc phải giống nhau?

**Trả lời:**

*Căn cứ theo Điều 5 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014: “Đối với những trường hợp mà Luật này, văn bản pháp luật khác của Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên chưa có quy định thì có thể áp dụng tập quán và thông lệ quốc tế liên quan đến hải quan nếu việc áp dụng tập quán và thông lệ quốc tế đó không trái với những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”*

*Sự khác biệt về mã số HS trên C/O và mã số trên tờ khai hải quan được quy định tại Điều 26 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015;*

Theo các Hiệp định Thương mại quy định về xuất xứ hàng hóa mà Việt Nam tham gia đều quy định cơ quan hải quan chấp nhận chứng từ chứng nhận xuất xứ trong trường hợp có sự khác biệt nhỏ, không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ và bản chất xuất xứ của hàng hóa, bao gồm “... sự khác biệt mã số trên CO với mã số trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu...”.

**Câu 31:**

Công ty chúng tôi thuê và hợp đồng với một đối tác Việt Nam. Đối tác này sẽ làm thủ tục hải quan, áp mã HS, khai báo thuế cho mọi lô hàng nhập khẩu của công ty tôi. Vậy nếu sau này xảy ra bị phát hiện sai sót khai HS Code và phải truy thu hay bị phạt, truy tố... thì công ty có phải chịu trách nhiệm không hay công ty đối tác phải chịu trách nhiệm?

Công ty tôi là công ty nước ngoài. Hợp đồng với đối tác có ghi rõ là đối tác phải chịu trách nhiệm khai báo mã số và nộp thuế đúng; nếu sai họ phải chịu trách nhiệm.

**Trả lời:**

- Căn cứ theo Khoản 14 Điều 4 Luật Hải quan số: 54/2014/QH13:

*“Người khai hải quan bao gồm: chủ hàng hoá; chủ phương tiện vận tải; người điều khiển phương tiện vận tải; đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hoá, chủ phương tiện vận tải uỷ quyền thực hiện thủ tục hải quan.”*

- Căn cứ theo Điều 18 Luật Hải quan số: 54/2014/QH13:

1. Người khai hải quan có quyền:

2. Người khai hải quan là chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải có nghĩa vụ:

a) Khai hải quan và làm thủ tục hải quan theo quy định của Luật này;

b) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin để cơ quan hải quan thực hiện xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đối với hàng hóa;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan;

d) Thực hiện quyết định và yêu cầu của cơ quan hải quan, công chức hải quan trong việc làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hoá, phương tiện vận tải;

đ) Lưu giữ hồ sơ hải quan đối với hàng hoá đã được thông quan trong thời hạn 05 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác có liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan trong thời hạn do pháp luật quy định; xuất trình hồ sơ, cung cấp thông tin, chứng từ liên quan khi cơ quan hải quan yêu cầu kiểm tra theo quy định tại các điều 32, 79 và 80 của Luật này;

e) Bố trí người, phương tiện thực hiện các công việc liên quan để công chức hải quan kiểm tra thực tế hàng hoá, phương tiện vận tải;

g) Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Người khai hải quan là đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 2 Điều này trong phạm vi được ủy quyền. Người khai hải quan là người điều khiển phương tiện vận tải thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, c, d, e và g khoản 2 Điều này.

- Đối với việc Quý công ty ký hợp đồng với đối tác thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của hai bên thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015.

- Trường hợp Công ty phát hiện có sai sót về khai báo mã số HS thì thực hiện

Theo Điều 20 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

“1. Các trường hợp khai bổ sung

b) Khai bổ sung sau khi hàng hóa đã được thông quan:

Trừ nội dung khai bổ sung liên quan đến giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu; kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa, y tế, văn hóa, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, thực vật, an toàn thực phẩm, người khai hải quan thực hiện khai bổ sung sau thông quan trong các trường hợp sau:

b.1) Người khai hải quan, người nộp thuế xác định có sai sót trong việc khai hải quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra;

b.2) Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước khi cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, người khai hải quan, người nộp thuế mới phát hiện sai sót trong việc khai hải quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật.”

- Trường hợp cơ quan Hải quan kiểm tra phát hiện doanh nghiệp khai sai mã số: Căn cứ khoản 1 điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội : Cơ quan Hải quan ấn định thuế đối với trường hợp người khai thuế kê khai không chính xác các căn cứ tính thuế (quy định tại điều 8 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 45/2005/QH12 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội).

**Câu 32:**

Doanh nghiệp nhập 2 chai vitamin dạng lỏng ( phi mật dịch) với mục đích làm mẫu đăng ký xin giấy phép lưu hành tại Việt Nam dưới dạng thực phẩm chức năng qua công ty DHL

1/ Hải quan yêu cầu áp mã HS theo chương nước giải khát ?

2/ Nếu DN khai HS theo yêu cầu của hải quan để nhập hàng mẫu này về và sau đó DN xin được giấy phép công bố mặt hàng này là thực phẩm chức năng thì sau này khi nhập chính thức hàng mật dịch về và khai báo chương thực phẩm chức năng thì DN có gặp khó khăn gì không ?

**Trả lời:**

Về phân loại hàng hóa:

Cơ quan hải quan phân loại hàng hóa căn cứ theo các văn bản sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “*Khi phân loại hàng hoá phải căn cứ hồ sơ Hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi mã số, của hàng hoá theo Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam*”;

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính Phủ; “*.. Việc phân loại hàng hóa căn cứ vào hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.*”

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ Thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Căn cứ nội dung nhóm 22.02: “*Nước, kể cả nước khoáng và nước có ga, đã pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác hay hương liệu, và đồ uống không chứa cồn khác, không bao gồm nước quả ép hoặc nước rau ép thuộc nhóm 20.09*”

Tham khảo nội dung Chú giải chi tiết HS nhóm 22.02:

... “*Nhóm này bao gồm các loại đồ uống không chứa cồn, như định nghĩa tại Chú giải 3 của Chương này, không được phân loại vào các nhóm khác, đặc biệt là **nhóm 20.09** hoặc **22.01**...*”

Tham khảo nội dung Chú giải chi tiết HS nhóm 30.03:

“*Hơn nữa, nhóm này **không bao gồm** các thực phẩm bảo vệ sức khỏe có chứa các vitamin hoặc các loại muối khoáng, được dùng để duy trì sức khỏe nhưng không có những chỉ định liên quan tới việc phòng hay điều trị cho bất kỳ căn bệnh nào. . Các sản phẩm này thường là **dạng lỏng** nhưng cũng có thể ở dạng bột hoặc viên nén, các sản phẩm này thường được phân vào **nhóm 21.06** hoặc **Chương 22**”.*

Tổng cục Hải quan đã hướng dẫn phân loại và xử lý thuế đối với mặt hàng thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng dạng lỏng tại các công văn số 7183/TCHQ-TXNK ngày 02/11/2017 và công văn số 1140/TCHQ-TXNK ngày 05/3/2018, theo đó mặt hàng “thực phẩm



bảo vệ sức khỏe dạng lỏng” là dạng sản phẩm được chế biến dưới dạng lỏng bao gồm nước, các vitamin và khoáng chất thuộc nhóm **22.02**: “Nước, kể cả nước khoáng và nước có ga, đã pha thêm đường hoặc chất làm ngọt khác hay hương liệu, và đồ uống không chứa cồn khác không bao gồm nước quả ép thuộc nhóm 20.09”, phân nhóm **2202.90** “-Loại khác”, mã số **2202.90.30** “- - đồ uống không có ga khác dùng ngay được không cần pha loãng” không phụ thuộc vào liều lượng dùng.

- Về việc khai báo tên hàng trên hồ sơ hải quan và trên Giấy xác nhận công bố an toàn thực phẩm của cơ quan chuyên ngành:

Căn cứ Khoản 3 Điều 6 Thông tư 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính: “*Trường hợp có ý kiến khác nhau về phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế khi áp dụng Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam, tiêu chuẩn chuyên ngành, Bộ Tài chính thống nhất với các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để xử lý*”

Do đó để có cơ sở khai báo hải quan, đề nghị Công ty căn cứ hàng hóa thực tế nhập khẩu, nghiên cứu các quy định về phân loại hàng hóa nêu trên: căn cứ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa thực tế nhập khẩu để phân loại, áp mã số phù hợp.

### **Câu 33:**

Theo biểu thuế thì mặt hàng gel trị sẹo có mã HS 3304.99.90 nhưng nó được áp mức thuế ưu đãi nhập khẩu riêng tại chương 98 và bản chất mặt hàng này là trang thiết bị y tế loại B (doanh nghiệp có bản phân loại trang thiết bị y tế do Viện kiểm định trang thiết bị và đo lường xác nhận). Theo quy định hiện hành đến 31/12/2019 thì mặt hàng này không cần giấy phép nhập khẩu.

1. Vậy doanh nghiệp phải trình giấy tờ gì khi khai hải quan để được áp mức thuế nhập khẩu ưu đãi 10% tại chương 98? (9825.00.00)
2. VAT trong trường hợp này là 10% hay 5%?

### **Trả lời:**

1. Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BYT ngày 15/5/2018 và Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì mặt hàng gel trị sẹo có HS 3304.99.90 không thuộc danh mục trang thiết bị y tế phải cấp giấy phép nhập khẩu.

Thực hiện theo công văn số 14/BYT-TB-CP ngày 02/01/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ. “Đối với trang thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp giấy phép nhập khẩu và đã có bản phân loại là trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D do tổ chức phân loại được Bộ Y tế công bố thông tin trên cổng thông tin điện



từ được tiếp tục nhập khẩu đến hết ngày 31/12/2019 theo nhu cầu, không hạn chế số lượng mà không cần văn bản xác nhận là trang thiết bị y tế của Bộ Y tế khi thực hiện thủ tục thông quan.

2. Mặt hàng gel trị sẹo có mã HS 3304.99.90 “ - - - Loại khác ” thuộc Biểu thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Thông tư 83/2014/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài Chính có thuế suất thuế GTGT là 10%.

### **Câu 34:**

Hiện tại các doanh nghiệp thuộc khu chế xuất sẽ được miễn thuế VAT và miễn thuế nhập khẩu khi trực tiếp nhập khẩu các phụ tùng nguyên vật liệu từ nước ngoài về phục vụ cho việc sản xuất tại nhà máy. Vậy nếu công ty mình nhập khẩu phụ tùng máy móc ngành dệt và mở tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ và bán lại cho các doanh nghiệp thuộc khu chế xuất. Trong trường hợp này, công ty có thể được áp dụng miễn thuế nhập khẩu khi nhập từ nước ngoài và bán cho doanh nghiệp thuộc khu chế xuất hay không? Nếu có thì cần chuẩn bị thủ tục gì? (Miễn trực tiếp hay hoàn lại).

#### **Trả lời:**

Căn cứ Khoản 58 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 25/3/2018 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi bổ sung Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ:

“1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ gồm:

a) Sản phẩm gia công; máy móc, thiết bị thuê hoặc mượn; nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm thuộc hợp đồng gia công theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP;

b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;

c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam...”

Việc doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài và bán cho doanh nghiệp chế xuất là hình thức kinh doanh tạm nhập tái xuất quy định tại Điều 13 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP. Không thuộc đối tượng áp dụng áp dụng Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC nêu trên.



Tại khoản 2, Điều 13 quy định: “*Đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, chỉ được thực hiện tạm nhập, tái xuất hàng hóa theo quy định tại Điều 15 Nghị định này, không được thực hiện hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa*”

**Câu 35:**

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài muốn nhập thành phẩm túi nhựa/ màng nhựa từ nước ngoài về Việt Nam đóng gói sau đó xuất khẩu sang nước khác, vậy DN có được nhập và xuất như vậy không? Và loại hình nhập khẩu và xuất khẩu là gì ? Nhập và xuất theo loại hình SXKK được không?

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài muốn nhập thành phẩm túi nhựa zipper từ nước ngoài về Việt Nam sau đó xuất khẩu sang nước khác (không qua giai đoạn gia công chế biến), vậy DN có được nhập và xuất như vậy không ? Và loại hình nhập khẩu và xuất khẩu là gì?

**Trả lời:**

Quyền tự do kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu đối với thương nhân Việt Nam là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện theo Khoản 2 Điều 5 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017. Việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có quyền xuất khẩu, được xuất khẩu được quy định tại Điều 7 Nghị định [09/2018/NĐ-CP](#) ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính Phủ.

Do Doanh nghiệp không nêu rõ nội dung của hợp đồng xuất nhập khẩu nên cơ quan hải quan không đủ cơ sở để hướng dẫn cụ thể loại hình xuất khẩu, nhập khẩu. Do đó, đề nghị Doanh nghiệp đối chiếu hoạt động phát sinh thực tế với bảng mã loại hình ban hành kèm theo công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 của Tổng cục Hải quan để xác định loại hình xuất nhập khẩu đúng theo quy định.

Trường hợp nhập khẩu nguyên liệu theo loại hình E31 (nhập nguyên liệu sản xuất xuất khẩu) công ty phải thỏa mãn điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều 12 Nghị định số [134/2016/NĐ-CP](#) của Chính Phủ; để xuất khẩu sản phẩm theo loại hình E62 (xuất sản phẩm sản xuất xuất khẩu) thì sản phẩm đó phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 điều 70 Thông tư số [38/2015/TT-BTC](#) được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Đề nghị Doanh nghiệp tham khảo các quy định nêu trên để thực hiện.

**Câu 36: Xuất nhập khẩu tại chỗ**

Khoản 1 Điều 86 Thông tư số [38/2015/TT-BTC](#) ngày 25/03/2015 có nói  
“*Điều 86. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ:*

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ gồm:

*c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.”*

Trường hợp Công ty A (công ty FDI ở VN) bán hàng cho công ty B ở nước ngoài, Công ty B lại chỉ định người nhận hàng chính là công ty A luôn (do công ty B là công ty mẹ của công ty A, công ty B mua hàng của công ty A và giao chính lô hàng này cho bộ phận R&D của công ty A để nghiên cứu phát triển sản phẩm ở VN).

Ý là trong giao dịch ba bên này thật ra chỉ có 2 bên do công ty A vừa là shipper, vừa là bên nhận theo chỉ định của bên B.

**Xin hỏi:** trường hợp này mình có mở tờ khai XNK tại chỗ không Do thấy điểm c khoản 1 điều 86 có đề cập “doanh nghiệp khác”

**Trả lời:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ gồm:

a) Sản phẩm gia công; máy móc, thiết bị thuê hoặc mượn; nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm thuộc hợp đồng gia công theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP;

b) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;

*c) Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam.*

Do đó, trường hợp doanh nghiệp hỏi không thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC nêu trên.

**Câu 37: Thanh lý máy móc thiết bị miễn thuế– xuất bán ra nước ngoài**

Máy móc thiết bị là TSCĐ nhập khẩu miễn thuế, nay thanh lý xuất bán ra nước ngoài.

**Xin hỏi:** trước khi làm thủ tục xuất ra nước ngoài, công ty có phải mở tờ khai chuyển loại hình/chuyển mục đích sử dụng (đóng thuế cho nhà nước) không

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 79 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 55 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018, thủ tục như sau:



1. DNCX được thanh lý hàng hóa nhập khẩu bao gồm: máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, nguyên liệu, vật tư và các hàng hóa nhập khẩu khác thuộc sở hữu của doanh nghiệp theo các hình thức: xuất khẩu, bán, biếu, tặng, tiêu hủy tại Việt Nam.

2. Thủ tục thanh lý

a) Trường hợp thanh lý theo hình thức xuất khẩu thì doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu;

b) Trường hợp thanh lý theo hình thức bán, biếu, tặng tại thị trường Việt Nam, DNCX được lựa chọn thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

b.1) Trường hợp DNCX lựa chọn hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng thì đăng ký tờ khai hải quan mới, chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu chuyển mục đích sử dụng (trừ trường hợp tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu ban đầu đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý nhập khẩu); căn cứ tính thuế là trị giá tính thuế, thuế suất và tỷ giá tại thời điểm đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng quy định tại Điều 21 Thông tư này.

Sau khi chuyển đổi mục đích sử dụng thì việc bán, biếu, tặng hàng hóa này tại thị trường Việt Nam thực hiện không phải làm thủ tục hải quan;

b.2) Trường hợp DNCX lựa chọn hình thức thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Điều 86 Thông tư này thì DNCX thực hiện thủ tục xuất khẩu tại chỗ; doanh nghiệp nội địa thực hiện thủ tục nhập khẩu tại chỗ, nộp các loại thuế theo quy định. Tại thời điểm thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ không áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý theo điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện khi nhập khẩu ban đầu; hàng hóa quản lý bằng giấy phép thì phải được cơ quan cấp phép nhập khẩu đồng ý bằng văn bản.

c) Trường hợp tiêu hủy thực hiện theo quy định tại điểm d Điều 64 Thông tư này

### **Câu 38:**

Chứng nhận xuất xứ: Hiện tại công ty đang xin CO form B cho hàng xuất đi Đức. Có một số loại sản phẩm không đạt tiêu chí xuất xứ nên không lấy được Certificate. Trong trường hợp này, doanh nghiệp làm sao xác định được xuất xứ để cung cấp cho khách hàng (Có thể dung xuất xứ của nước có thành phần giá trị nhiều nhất hay không? Có luật nào quy định hay không?)

Trả lời:

Đối với việc xem xét cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan, đề nghị doanh nghiệp liên hệ Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) hoặc Bộ Công thương để được giải đáp cụ thể. Đối với quy định về xuất xứ hàng hóa, Doanh nghiệp có thể nghiên cứu Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa để biết.

**Câu 39:**

Báo cáo quyết toán:

- Hiện tại lượng hàng không có giá trị sử dụng ( hàng hết hạn, lỗi thời, không đạt chất lượng) được công ty loại bỏ (write-off) và trừ ra khỏi số tồn trong báo cáo tài chính
- Tuy nhiên DN chưa báo cáo hải quan lượng hàng này vào tiêu hủy (khác biệt về thời gian, có thể loại bỏ (write-off) năm trước nhưng tiêu hủy năm sau). Trong báo cáo quyết toán, DN vẫn trừ lượng này vào cột tiêu hủy để khớp với hồ sơ kế toán
- Như vậy, trong trường hợp này, DN có thể dung hồ sơ tiêu hủy chưa được duyệt để giải trình HQ hay không ? Hay DN phải cộng ngược lượng tiêu hủy vào số tồn cuối kỳ

Trả lời:

Vì doanh nghiệp không nêu cụ thể lượng hàng tại câu hỏi là nguyên vật liệu nhập khẩu hay hàng hoá xuất khẩu nên không thể trả lời cụ thể. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 60 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC quy định nguyên tắc lập sổ chi tiết kế toán và báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu như sau:

Tổ chức, cá nhân có hoạt động gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu có trách nhiệm quản lý và theo dõi nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, sản phẩm xuất khẩu từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng, xử lý phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa, máy móc, thiết bị, sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công tiết kiệm được trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật trên hệ thống sổ kế toán theo các quy định về chế độ kế toán của Bộ Tài chính và theo nguồn nhập kho (nhập khẩu hoặc mua trong nước). Nguyên liệu, vật tư có nguồn gốc nhập khẩu được theo dõi chi tiết theo từng loại hình trong kỳ (nhập gia công, nhập sản xuất xuất khẩu, nhập kinh doanh, nhập lại nguyên vật liệu sau sản xuất...) đã khai trên tờ khai hải quan và chứng từ nhập kho trong kỳ.



Ngoài ra, tại phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC có hướng dẫn khai báo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 25 và mẫu số 26.

Do đó, doanh nghiệp có thể tham khảo các hướng dẫn trên để thực hiện.

**Câu 40:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương, đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, chỉ được thực hiện tạm nhập, tái xuất hàng hóa theo quy định tại Điều 15 Nghị định này, không được thực hiện hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa.